

PHONG TỤC VÀ TÍN NGƯỠNG THỜ CÁ ÔNG CỦA NGƯỜI VIỆT Ở ĐẢO CÙ LAO CHÀM, THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

TS. Vũ Hồng Thuật
Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
Email: vuhongthuat@gmail.com

Tóm tắt: Phong tục và tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân người Việt ở các làng chài ven biển, trong đó tập trung ở các tỉnh Trung Bộ, với mật độ các am, miếu, đình, đền, dinh, lăng... tương đối nhiều. Những người tham gia thực hành văn hóa của loại hình tín ngưỡng này chủ yếu là ngư dân sống bằng nghề đi biển. Tuy lễ hội thờ cúng cá Ông ở các địa phương có những đặc điểm tương đối giống nhau về quy trình nghi lễ, cách thức lễ hội..., nhưng khác biệt về phong tục, tập quán, cách gọi tên, sắp đặt thần vị và thực hành lễ. Bài viết tập trung phân tích phong tục tập quán, tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân người Việt ở đảo Cù Lao Chàm, thành phố Hội An để làm nổi bật sự tương đồng và khác biệt giữa các vùng miền về loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc này.

Từ khoá: Phong tục, tín ngưỡng, thờ cá Ông, người Việt, ngư dân Cù Lao Chàm.

Abstract: The customs and beliefs of whale worship of Vietnamese fishermen in coastal fishing villages, which are mainly in the central provinces, with a relatively great density of temples, shrines, communal houses, temples, palaces, and mausoleums. The participants of these cultural practices are mostly fishermen who live on offshore fishing activities. Although there are similarities between the festivals of whale worship in many locals in terms of the ritual process, the way of performing the festival, the differences in customs, practices, naming, hierarchy and positions of gods, and ritual practices are observed. This article focuses on analyzing the customs and beliefs of whale worship of Vietnamese fishermen in Cu Lao Cham island, Hoi An city to highlight the similarities and differences of this unique intangible cultural heritage amongst regions.

Keywords: Customs, beliefs, whale worship, Viet people, Cu Lao Cham, fishermen.

Ngày nhận bài: 21/6/2021; ngày gửi phản biện: 30/6/2021; ngày duyệt đăng: 14/8/2021.

Dẫn luận

Tín ngưỡng, lễ hội thờ cá Ông và tục danh cá Ông ở nước ta có nhiều cách gọi như: lễ Cầu Ngư, hội cá Ông, cúng Ông, cá Voi, Cá Ngài, Nhân Ngư, Nghinh Ông Thủy tướng, Nam Hải Đại vương, Hải Vương, Đức Ông, Đức Bà, Ông Lớn, Ông Cậu, Đông Hải đại

vương, Đại Càn Nam Hải tướng quân, Đông Hải Ngọc Long Tôn thân..., trong đó tên gọi phổ biến nhất là lễ cúng cá Ông/cá Voi. Sự đa dạng về tên gọi nêu trên là do tập quán của từng địa phương nhưng về tính chất của tập tục, nghi lễ/lễ hội của loại hình tín ngưỡng dân gian này là ngư dân có niềm tin mãnh liệt vào loài cá lớn sống ở ngoài đại dương, mong được che chở cứu giúp con người bình an trước thiên tai, gió bão, sóng dữ và đánh bắt được nhiều hải sản, có cuộc sống ấm no, may mắn, an lành..., nên họ đã tôn thờ cá Ông làm *thần biển*, với danh hiệu là *phúc thần*. Đặc biệt, niềm tin của phong tục, tín ngưỡng thờ cá Ông được tăng lên khi triều đình phong kiến nhà Nguyễn sắc phong cho cá Voi các từ mỹ tự: “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần*”, “*Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân thượng đẳng thần*”, “*Đại Càn Quốc gia Nam Hải đại vương*”..., với công trạng hộ quốc an dân, bảo hộ, cứu nguy người đi biển (Nguyễn Phước Bảo Đàn, 2017, tr. 58), và cho các làng ven biển nhận làm Thành hoàng (Trần Hồng, 2014, tr. 27).

Ở Việt Nam, tín ngưỡng thờ thần biển ở phía Bắc còn có cả nhân thần (thần nam, thần nữ), thủy thần, thần sóng gió, linh thần (Vũ Hồng Thuật, 2020, tr. 453), riêng dải bờ biển phía Nam là tín ngưỡng thờ cá Ông và một số vị thần khác (Trần Thị An, 2017, tr. 13). Điều này cho thấy, tín ngưỡng dân gian thờ thần biển ở nước ta rất đa dạng về đối tượng thờ cúng và phong phú về không gian thờ tự (đình, đền, lăng, miếu, dinh). Trên cơ sở tiếp cận nghiên cứu liên ngành khoa học xã hội, mà trọng tâm là nhân học sinh thái, bài viết tập trung phân tích phong tục, tín ngưỡng thờ cá Ông của ngư dân người Việt ở đảo Cù Lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam để thấy được sự tương đồng và khác biệt giữa các vùng miền với nhau đối với loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc này.

1. Vài nét về đảo Cù Lao Chàm

Cù Lao Chàm thuộc xã đảo Tân Hiệp, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, cách đất liền 15km, có diện tích 15,2km², với dân số 602 hộ và 2449 nhân khẩu, phân bố tại 4 thôn: Bãi Ông, Bãi Làng, Bãi Hương và xóm Cẩm (Đỗ Ngọc Uyển, 2014, tr. 5). Cù Lao Chàm gồm 8 hòn đảo: Cù Lao, Khô Mẹ, Khô Con, Lá, Dài, Mò, Tai, Ông; trong đó hòn Cù Lao có diện tích lớn nhất với nhiều người sinh sống. Kết quả khai quật khảo cổ học thôn Bãi Ông xác định dấu vết cư trú của cư dân bản địa Tiền Sa Huỳnh cách đây 3000 năm, lớp cư dân này sử dụng Cù Lao Chàm như là tiền cảng để trao đổi với các thương thuyền Ấn Độ, Trung Quốc và nhiều nước khác (Nguyễn Chí Trung, 2007, tr. 93).

Dưới thời phong kiến, Cù Lao Chàm không chỉ là điểm tiền tiêu của “con đường tơ lụa trên biển” với các thương thuyền đi qua vùng biển này mà còn là thương cảng liên kết với đô thị Lâm Ấp - kinh thành Trà Kiệu - thánh địa Mỹ Sơn của vương quốc Chăm-pa trước đây. Kết quả khai quật khảo cổ học tại Bãi Làng cho biết, vào thế kỷ VII - IX và X, thương cảng Cù Lao Chàm bước vào giai đoạn phát triển mạnh, đã giao thương với nhiều quốc gia và giữ vai trò quan trọng với các thương cảng ở biển Đông. Đồng thời, hòn đảo này còn là địa điểm nhiều thuyền buôn quốc tế lưu trú tránh bão, nghỉ ngơi, tích trữ lương thực, nước ngọt để

tiếp tục hành trình thương mại (Trương Hoàng Vinh, 2014, tr. 10). Về sau, lớp cư dân người Việt đã đến Cù Lao Chàm, rồi xây dựng chùa Hải Tạng năm 1758, đình Đại Càn năm 1761 để thờ cá Ông và các đền miếu thờ các vị thần liên quan đến nghề nghiệp sông biển ở địa phương. Hiện nay, cuộc sống mưu sinh của ngư dân Cù Lao Chàm chủ yếu là ngư nghiệp, kết hợp với nông - lâm nghiệp, dịch vụ du lịch. Tiềm năng phát triển du lịch khám phá hệ sinh thái rừng - biển và văn hóa ở hòn đảo này rất hấp dẫn, ngày càng thu hút nhiều khách du lịch ở trong và ngoài nước.

2. Nguồn gốc tập tục thờ cá Ông

Nguồn gốc tập tục thờ cá Ông của ngư dân ven biển nước ta đã có một số tác giả nghiên cứu (Nguyễn Thanh Lợi, 2006, 2014; Vũ Quang Dũng, 2017; Nguyễn Duy Thiệu, 2002...), song các cứ liệu đưa ra vẫn còn nhiều quan điểm khác biệt. Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng, nguồn gốc tập tục thờ cúng cá Ông của người Việt hiện nay xuất phát từ tín ngưỡng của người Chăm (Nguyễn Thanh Lợi, 2014, tr. 211; Đinh Văn Hạnh, 2017, tr. 134; Nguyễn Phước Bảo Đàn, 2017, tr. 58; Nguyễn Xuân Đức, 2017, tr. 84;...). Tuy nhiên, quan điểm này hiện tại cũng chưa được đồng thuận, đang tiếp tục trao đổi, thảo luận, với nhiều cách tiếp cận khác nhau (Nguyễn Xuân Đức, 2017, tr. 83-99).

Truyền thuyết về tục thờ cá Ông ở nước ta có nhiều dị bản. Dưới góc nhìn *Nho giáo*, ngư dân vạ chài kể rằng, một chàng sĩ tử bị thầy đồ rút gươm chém đầu và hóa thành cá Voi, suốt bốn mùa bơi lội trên biển cứu người bị nạn. Theo *Phật giáo*, sự tích kể rằng, một hôm Phật Bà Quan Âm tuần du trên biển Đông thấy người dân khổ ải phải ra biển kiếm sống trong điều kiện thời tiết bão bùng, đe dọa đến tính mạng nên Phật Bà đã xé vụn chiếc áo cà sa của mình quăng xuống biển để biến thành vô vàn con cá voi cứu giúp những người đi biển. Cùng với bộ xương voi và “phép thâm đường” đã được ban cho, cá Voi làm nhiệm vụ cứu người giữa bão tố trên biển. Cả hai truyền thuyết này, tác giả Nguyễn Thanh Lợi đều không nói địa chỉ vùng biển nào ở nước ta. Theo tư tưởng *Đạo giáo* trong thần thoại của người Chăm, cá Voi vốn là hóa thân của vị thần Cha-Aih-Va, vì nôn nóng trở về xứ sở sau thời gian rèn luyện phép thuật nên đã cãi lại lời thầy dạy mà phải biến thành cá Voi, rồi được đổi tên tự xưng là Po Riyah tức thần sóng biển, nhưng cũng có lúc biến thành Thiên nga, trở thành ân nhân của những người đi biển. Ngoài ra, tác giả Nguyễn Thanh Lợi còn đưa ra truyền thuyết khác liên quan đến câu chuyện của vua Gia Long bị quân Tây Sơn rượt đuổi trên biển, thuyền của nhà vua sắp bị đắm ở ngoài biển khơi thì được cá Voi cứu sống (Nguyễn Thanh Lợi, 2006, tr. 52).

Trong bốn truyền thuyết nêu trên, truyền thuyết liên quan đến Nho giáo ít được lưu hành trong vạ chài. Truyền thuyết theo Phật giáo và về vua Gia Long tương đối phổ biến ở các làng ven bờ biển từ Trung Bộ trở vào Nam, bởi vì sự kiện cá Voi cứu vua Gia Long chỉ cách ngày nay vài trăm năm và khi chúa Nguyễn Phúc Chu có chiến lược mở rộng lãnh thổ, phát triển kinh tế ở phía Nam nên có sức ảnh hưởng lớn với người dân. Thế kỷ XVI, Phật

giáo phổ cập tại các làng quê nên những truyền thuyết về Phật Bà Quan Âm Nam Hải cứu giúp ngư dân đi biển tương đối phổ quát. Với ngư dân đảo Cù Lao Chàm, thường lưu truyền về truyền thuyết sự tích cá Voi cứu giúp vua Gia Long khi gặp hoạn nạn trên biển nên họ rất tin và duy trì tập tục thờ cá Ông.

Theo quan điểm của tác giả bài viết này, nguồn gốc thờ cá Voi ở nước ta bắt nguồn từ tập tục thờ các loài cá lớn sống ở đại dương, vùng nước sâu, do đó nhiều quốc gia tiếp giáp biển Đông đều có tục thờ loài cá lớn này chứ không riêng ở Việt Nam. Trong lần tham dự Hội thảo quốc tế tại thành phố Tokyo - Nhật Bản (ngày 18/7/2003), chúng tôi (ONISHI Karuhiko, Phan Thanh Hải, Hoàng Đình Kết, Vũ Hồng Thuật) đã có buổi gặp mặt, nói chuyện với Giáo sư Michio Suenari (Đại học Tokyo) về chủ đề tín ngưỡng thờ cá Voi của ngư dân các nước có biển mà chúng tôi quan tâm. Giáo sư Michio Suenari cho biết, ở Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc có thờ cá Voi nhưng không lưu giữ “ngọc cốt” trong các cơ sở thờ tự giống như ở Việt Nam mà chỉ thờ bát hương và thần vị. Thông tin đó của Giáo sư rất quý và tác giả bài viết bắt đầu quan tâm về chủ đề này.

Từ năm 2009 - 2014, tác giả có điều kiện nghiên cứu thực địa tại Trung Quốc ở các làng người Kinh thuộc thị trấn Giang Bình, Phòng Thành (tháng 3/2010), thành phố Bắc Hải (tháng 7/2012) tỉnh Quảng Tây; thành phố Hải Khẩu, Tam Sa, tỉnh Hải Nam (tháng 4/2012) và Nhật Bản (thành phố Fukuoka, tỉnh Kyushu, tháng 12/2010). Tại thị trấn Giang Bình, tác giả khảo sát ở các làng Sơn Tâm, Vạn Vĩ, Vu Đầu đều có dấu vết thờ thần biển, danh xưng Nam Hải đại vương chi thần (vị thần biển phương Nam/thần Nam Hải đại vương), tục gọi là Kinh ngư (cá Kinh). Theo từ điển Hán - Việt, Kinh ngư (鯨魚) nghĩa là cá voi; hay Kinh Sa (鯨鲨), tức cá nhà táng - một loài cá lớn. Cả hai từ này đều có nghĩa là cá voi (Phan Văn Các, 2008, tr. 773). Ở thôn 10 làng Vu Đầu có miếu thờ Nam Hải đại vương; thôn 4 làng Vạn Vĩ có Hải Khẩu miếu (miếu Cửa biển) thờ Kinh Ngư chi thần vị và miếu thờ Ông Bể - Bà Bể; thôn 6 làng Sơn Tâm ở vị trí đài Quan Âm có thờ thần biển. Theo các pháp sư thầy cúng ở 3 làng này nói rằng, các miếu nêu trên trước năm 1976 đều có bài vị ghi chữ Hán: Nam Hải đại vương Kinh Ngư chi thần vị (南海大王鯨魚之神位), ghi dấu nơi cá voi vào bờ hoặc cá voi chết, nhưng do cuộc Đại cách mạng văn hóa (1976 - 1986) đã phá bỏ miếu, nay người dân khôi phục lại chỉ thờ bát hương, bên trong có cốt ghi chữ Hán: Nam Hải đại vương chi thần vị¹. Tại cảng Phòng Thành có đền thờ Bạch Long Trấn Hải đại vương, bên trong có thờ Nam Hải đại vương chi thần. Ở thành phố Bắc Hải, tác giả đã khảo sát 02 miếu cũng có thờ Kinh ngư (cá Kinh/cá Voi). Đặc biệt là tỉnh Hải Nam, tác giả cùng Tiến sĩ Gao Fengqiang (Phó Giám đốc Bảo tàng tỉnh Hải Nam) đi khảo sát ở thành phố Hải Khẩu (02 đền), huyện Trinh Công (01 đền) và thành phố Tam Sa có người Lê sinh sống làm nghề biển

¹ PV pháp sư Tô Duy Khôn (làng Vạn Vĩ, ngày 12/3/2010); pháp sư Nguyễn Thành Hào (Sơn Tâm, ngày 21/3/2010); pháp sư Bùi Thụy Hán (Vu Đầu, ngày 18/3/2010).

(02 đèn), kết quả đều cho thấy bên trong di tích có bài vị chữ Hán: Nam Hải đại vương Kinh Ngư chi thần vị.

Tại Nhật Bản, tác giả đã cùng Giáo sư Reio Fujita ở Bảo tàng quốc gia Kyushu (Kyushu National Museum) đi khảo sát 02 ngôi đền thuộc ven biển tỉnh Fukuoka có thờ Nhân Ngư (tháng 12/2010). Theo Giáo sư Reio Fujita, Nhân Ngư là loài cá lớn, còn gọi là Kinh Ngư - một loài cá chuyên bảo vệ ngư dân đi biển và các tàu thuyền hàng hải đi trên biển. Theo từ điển Hán - Việt, Nhân Ngư (人魚) nghĩa là cá *Du gông* (tên khoa học: *Dugong duzon*) (Phan Văn Các, 2008, tr. 1209). Từ các tư liệu khảo sát nghiên cứu so sánh tại một số địa phương thuộc Trung Quốc và Nhật Bản có thể thấy, ở các địa phương có biển, ngư dân thờ thần biển là Nam Hải đại vương hay Kinh Ngư chi thần đều là tục thờ loài cá lớn, được hiểu là cá Voi giống như ở nước ta.

Như vậy, hiện tượng ở vùng biển các tỉnh Bắc Bộ nước ta có tục thờ Nam Hải đại vương cũng được xem là một dạng thức thờ thần biển là cá Ông/cá Voi. Tại Thanh Hóa, Nghệ An có thờ cá Voi nhưng không đậm đặc như ở Trung Bộ trở vào, với lý giải: “Ở miền Bắc, do ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, chuyên đánh bắt cá Voi nên không có tục thờ này” (Nguyễn Thanh Lợi, 2006, tr. 53). Tôi nghĩ rằng, nét đặc thù của tập tục thờ cá Ông ở miền Trung Việt Nam là sự tiếp nhận, giao thoa, tinh lọc và không ngừng sản sinh các phong tục, tập quán mới của địa phương vào trong tín ngưỡng thờ thần biển. Từ đó tạo ra một hệ thống văn hóa tín ngưỡng dân gian thờ cá Ông miền Trung đa dạng về loại hình di tích (đình, đền, miếu, dinh, lăng) và phong phú về tên gọi, đặc biệt là cách thức thực hành nghi lễ khác biệt với các tỉnh ven biển miền Bắc nước ta là thờ thần Nam Hải đại vương, kể cả ở vùng biển các tỉnh Quảng Tây, Phúc Kiến, Hải Nam, Đài Loan (Trung Quốc) là thờ Nam Hải đại vương Kinh ngư chi thần vị, và ở đảo Fukuoka tỉnh Fukuoka (Nhật Bản) là Nam Hải đại vương Nhân Ngư chi thần. Có thể nói, tín ngưỡng thờ thần Nam Hải đại vương là một dạng tín ngưỡng tôn thờ, sùng bái loài cá lớn đã giúp đỡ ngư dân đi biển, tàu thuyền hàng hải của các nước phía Nam biển Đông, trong đó có các tỉnh vùng biển Đông Bắc Việt Nam. Hiện tượng thờ cá Ông ở miền Trung, Nam Bộ và Cù Lao Chàm có sự tích hợp của tín ngưỡng thờ thần Nam Hải đại vương và sản sinh thêm các phong tục, tập quán bản địa vào trong tín ngưỡng này để có nét đặc thù riêng mang tính địa phương, vùng văn hóa.

3. Phong tục và thực hành nghi lễ thờ cá Ông ở Cù Lao Chàm

Tập tục và thực hành nghi lễ thờ cúng cá Ông là một trong những biểu hiện đặc thù của cư dân làm nghề biển ở các địa phương nói chung và ở đảo Cù Lao Chàm nói riêng. Cụm đảo này có nhiều loại hình di tích, bao gồm chùa thờ Phật, đình thờ tổ nghề khai thác yến và thờ bài vị, ngọc cốt cá Ông; đền, miếu thờ Ngũ Hành tiên nương, Thần Nông, Thành Hoàng bản xứ; am thờ các cô hồn;... Trong đó, tập tục thờ cá Ông chủ yếu diễn ra tại lăng Ngư Ông ở thôn Bãi Làng và đình thờ tổ nghề khai thác yến sào thuộc thôn Bãi Hương. Cách thức lập bài vị và tên gọi trên các bài vị thờ cá Ông ở hai di tích này cũng có những điểm khác biệt

với các di tích thờ Ngài tại các làng ven biển Quảng Nam - Đà Nẵng. Nguyên nhân do có nhiều lớp cư dân từ trong đất liền ra đảo dưới thời kỳ phong kiến, chạy loạn trong chiến tranh năm 1972 - 1973 và thực hiện chính sách giãn dân ra đảo để thành lập xã đảo Tân Hiệp vào năm 1978 của Ủy ban nhân dân thành phố Hội An. Hiện nay, người dân đảo Cù Lao Chàm chủ yếu mưu sinh bằng nghề biển và dịch vụ du lịch homstay. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế không kéo theo sự thay đổi niềm tin tín ngưỡng thờ cá Ông ở hòn đảo này, nhưng việc tích hợp văn hóa biển đảo - đất liền đã tạo nên những hiện tượng tín ngưỡng dân gian rất đáng lưu ý, đó là sự xuất hiện thờ cúng thần tài của một số gia đình làm dịch vụ homstay trong những năm gần đây.

Về phong tục kiêng kỵ của ngư dân, khi gặp xác cá Ông họ không nói là chết mà phải gọi là “lụy” hay “lỵ”. Chúng tôi gọi xác cá Ông bị “lụy” là để tỏ lòng thành kính với Ông như thánh thần, còn với các con vật khác thì vẫn gọi là chết (ông Nguyễn Văn Thành sinh 1971, ở thôn Bãi Làng chia sẻ). Khi phát hiện cá Ông “lụy” vào bờ, các ngư dân phải tổ chức tang lễ; nếu cá Ông còn sống mà mắc cạn thì phải cùng nhau đẩy ra ngoài biển khơi. Theo quy định của cộng đồng, người đàn ông nào thấy xác cá Ông “lụy” sẽ được làm trưởng tang, coi như con trưởng của cá Ông đứng ra tổ chức tang lễ. Ngư Ông cũng giống như cha mẹ, khi lụy đều muốn cử hành tang lễ ở nhà con trai trưởng. Ngài chọn ai sẽ cho nhìn thấy xác của mình để người ấy đứng ra lo toan công việc mai táng. Theo ông Huỳnh Hạnh (sinh năm 1941, ở thôn Bãi Làng), nếu phụ nữ thấy xác cá Ông lụy thì con trai cả trong nhà ấy sẽ làm trưởng tang. Trưởng tang được dân làng kính trọng, vì ông thay mặt dân làng đứng ra làm tang lễ cho vị phúc thần của làng vạn. Trong ngày tang lễ, cộng đồng và người thân dùng mọi hoạt động kinh tế để phụ giúp, chia sẻ khó khăn với trưởng tang và xin Ông ban phúc cho sức khỏe, may mắn khi đi biển.

Tục mai táng cá Ông ở Cù Lao Chàm có sự tương đồng với cư dân làng vạn ven biển miền Trung ở chỗ: thi thể của Ông đặt trên chiếu hay tấm bạt; toàn thân phủ vải đỏ rồi đặt trên đó một tấm vải màu trắng; phía đầu thì thắp hương, nến, lễ vật, vàng mã... giống như tang lễ của người thân mất. Chỉ khác biệt với tang lễ cho con người là: con trai trưởng chịu tang không chống gậy, những người tham gia khâm liệm thì đeo khăn tang màu đỏ; nhiều trò vui được tổ chức, các cuộc thi đua trải, lắc thúng được tiến hành như cách biểu lộ niềm tin có “nhân duyên” với thần biển nên mọi người tham gia tang lễ rất phấn khích, vui vẻ với sự tin tưởng sẽ được Ông ban phúc, phù trợ ngư dân ra khơi bình an, thuận buồm, xuôi gió, đánh bắt được nhiều hải sản,... Trong buổi nói chuyện với tôi ngày 18/4/2021 tại làng Ngư Ông, ông Huỳnh Hạnh (sinh 1941) chia sẻ: “Thờ cúng cá Ông là một tín tục của ngư dân ven biển miền Trung nói chung và của cư dân Cù Lao Chàm nói riêng. Phong tục ở thôn Bãi Làng là khi thấy cá Ông bị lụy thì phải chôn cất cẩn thận, sau 3 năm phải làm bài vị thờ trong lăng. Nhìn vào ban thờ trong lăng có bao nhiêu thần vị chúng ta sẽ biết được số lượng ngư Ông bị lụy được thờ ở đây”.

Người được cộng đồng lựa chọn trông coi lăng Ông, ngoài các tiêu chí chung là gia đình song toàn còn cả vợ và chồng, sinh con có nam - nữ, không có tang, không tật nguyên... còn phải là người am hiểu phong tục tập quán, nghi thức, nghi lễ cúng tế. Với những tiêu chí này, ông Huỳnh Hạnh được cộng đồng lựa chọn trông coi, phụng sự thần biển hàng ngày thay cho dân làng và cũng là người soạn văn tế, đọc chúc văn trong ngày hội diễn ra tại lăng ngư Ông. Trong ngày lễ, ban tổ chức lễ hội mời đoàn hát bả trạo (*chèo cạn*) trong thành phố Hội An ra đảo biểu diễn bằng những lời hát thỉnh cầu của ngư dân mong được trời yên biển lặng, đánh bắt được nhiều hải sản.

Xuất phát từ tập tục, đến nay đã hình thành nên tín ngưỡng thờ cúng và tổ chức lễ hội thờ cá Ông ở nước ta nói chung và ở Cù Lao Chàm nói riêng. Bản chất của tín ngưỡng, lễ hội này là những ngư dân đi biển tạ ơn loài cá lớn sống ngoài đại dương chuyên cứu người trong những lúc nguy cấp ở biển khơi, nên được người dân thần thánh hóa loài cá đó thành vị thần chủ cai quản vùng biển phía Nam biển Đông, với tên gọi là Nam Hải đại vương. Do địa hình Cù Lao Chàm là một cụm đảo có nhiều rui ro đối với cả người đi biển và người ở nhà, nhất là những lúc biển khơi vào mùa mưa bão nên ngư dân nơi đây có một niềm tin vào thế giới siêu nhiên, trong đó nổi bật là tập tục, tín ngưỡng thờ cá Ông. Điều này được lý giải bằng các tập tục, kiêng kỵ nêu trên và cách thức thực hành nghi lễ của cá nhân, cộng đồng diễn ra ở lăng Ông tại Bãi Làng và đình thờ tổ nghề khai thác yến ở Bãi Hương. Cộng đồng dân cư ở đây thể hiện tín tục của mình với thần Nam Hải dưới nhiều hình thức, bao gồm sự biết ơn loài cá lớn đã cứu giúp ngư dân thoát nạn ngoài biển khơi, từ đó hình thành nên ý thức chung của cộng đồng là đền ơn đáp nghĩa.

Tư liệu hai đợt điền dã tại Cù Lao Chàm (từ ngày 12 đến 16/8/2019, và ngày 16 - 18/4/2020) cho thấy, hàng ngày ngư dân đều mở cửa lăng Ông thắp hương với một tâm thức thành kính; ngày 30 và mùng 1, ngày 14 và 15 âm lịch hàng tháng, lượng ngư dân đến lăng Ông thắp hương khẩn cầu nhiều hơn so với ngày thường. Các gia đình trước và sau khi đóng thuyền hay mua thuyền, sửa thuyền hoặc có công việc đại sự (sinh nở, cưới xin, tang lễ, mở dịch vụ homestay, đi làm ăn xa ở Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh...) đều đến lăng thắp hương dâng cúng lễ vật. Đồng thời, họ cũng làm lễ thắp hương cúng tổ tiên ở nhà. Vào dịp đầu năm (hạ thủy) và cuối năm các gia đình ngư dân vừa làm lễ thắp hương cúng ở mũi thuyền, bày lễ vật ở ven bờ cúng tạ ơn thần biển, vừa dâng lễ vật cúng tạ ở lăng Ông - nơi thờ chung của cộng đồng. Sự khác biệt lớn nhất của ngư dân ở các làng ven biển so với các làng truyền thống của người Việt trong đất liền là: đồ vàng mã dâng cúng cho các vị thủy thần, thần biển, cá Ông đều không có hóa (đốt) mà thả trực tiếp xuống biển, với quan niệm hỏa (lửa) khác thủy (nước). Theo ngư dân ở Quảng Nam - Đà Nẵng, đồ vàng mã dâng cho các vị thần ở dưới thủy cung sẽ nhận được và phù hộ cho thuyền của ngư dân luôn nổi trên mặt nước, an toàn lướt sóng ngoài biển khơi. Đây là bức tranh sống động thấy được đời sống tâm linh của người Việt ở Cù Lao Chàm với các vị thần biển nói chung và thần cá Ông nói riêng.

Thần cá Ông không chỉ hiện diện tại các đình, lăng, miếu, đình với thần vị, “ngọc cốt” quản bằng vải đỏ để trong hòm sắt hay hòm kính để ở trong cung cấm, mà cộng đồng còn hành động thực sự bằng cái tâm của mình thông qua việc xây, sửa di tích, đồ thờ (chiêng, trống, chuông, kiệu, cờ hội...). Đặc biệt, không gian sống của cư dân đảo Cù Lao Chàm rất chật hẹp về đất ở, các gia đình làm nhà sát nhau nhưng không ai xâm lấn đất của di tích để làm nhà hoặc cất giữ các vật dụng của gia đình. Trước - sau, trong - ngoài sân đình, lăng Ông hàng ngày đều có người quét dọn, mở cửa để dân làng đến thắp hương, khách du lịch tham quan tìm hiểu di tích. Toàn bộ các thần vị thờ trong đình, lăng Ông được khắc nổi chữ Hán trên mặt gỗ để thờ cúng và được sắp xếp đặt theo 3 hàng ngang, không theo trật tự phân chia thần vị cao - thấp hay theo chức tước, kích thước to - nhỏ, tức tất cả được sắp đặt theo hình thức “thuận mắt người ra mắt thần”, nghĩa là ngư dân nhìn thấy sắp đặt đẹp thì thần cũng hài lòng.

Theo đó, hàng thứ nhất (giáp trong cung cấm) có 3 thần vị, chính giữa là “Ông Đen” - thân hình cá màu đen, bên (trái) là “Ông Kim” - đầu cá có hình nhọn và bên phải là “Ông Chuông” - đầu cá có hình tròn tựa quả chuông. Ông Huỳnh Hạnh giải thích rằng, đây là cách gọi của ngư dân địa phương theo đặc điểm về hình dáng, màu da của cá Ông chứ không gọi theo tên chữ Hán ghi trên thần vị. Hàng thứ hai có 01 thần vị và hàng thứ ba có 9 thần vị. Tổng cộng lăng Ông có 13 thần vị viết chữ Hán Nôm được biên chép theo hàng dọc, đọc chữ từ trên xuống dưới và đọc thần vị theo thứ tự từ phải qua trái như sau: (1) Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Quý Nương tôn thần tọa vị, Kỷ Mùi niên, bát nguyệt, sơ bát nhật bản xã toàn tạo, thập nhị nguyệt sơ bát nhật vương ky, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Đại Vương Cự Tộc Ngọc Lân Quý Nương (cá Bà) tôn thần lai nhập thần vị, toàn xã làm thần vị ngày mồng 8 tháng 8 năm Kỷ Mùi. Cúng giỗ Quý Nương ngày 8 tháng 12 âm lịch.* (2) Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Mục/Mặc tôn thần, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Mục (cá Ông có màu da đen) tôn thần.* (3) Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Cam tôn thần chi linh tọa vị, thất nguyệt tam nhật chính ky, bản xã thượng phụng tạo, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Cam (cá ông có da màu cam - vàng) tôn thần đến nhập thần vị do bản xã thừa lệnh làm, cúng giỗ ngày mồng 3 tháng 7.* (4) Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân (cá Ông) tôn thần lai nhập thần vị.* (5) Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần. Bình Thân niên, tam nguyệt, sơ thập nhật, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị. Cá Ông lụy ngày mồng 7 tháng 3 năm Bình Thân.* (6) Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần. Quý Mùi nhị nguyệt, nhị thập tam nhật, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị. Cá Ông lụy ngày 13 tháng 2 năm Quý Mùi.* (7) Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần. Giáp Ngọ niên, chính nguyệt, thập nhị nhật, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị. Cá Ông lụy ngày 12 tháng 1 năm Giáp Ngọ.* (8) Nam Hải Cự Tộc

Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị.* (9) Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Chủ Tướng tôn thần, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Chủ Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị.* (10) Sắc Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Từ Tế Sơn nhị thần, nghĩa là: *Sắc phong cho Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Từ Tế Sơn nhị thần.* (11) Nam Hải Cự tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần, Quý Ty nhị nguyệt nhị thập tam nhật, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Đại Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị. Ngày 23 tháng 2 năm Quý Ty lập thần vị.* (12) Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Hồ tôn thần, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Ông Hồ (loài cá ngoi lên mặt nước thường phun nước) Đại Tướng Quân tôn thần lai nhập thần vị.* (13) Nam Hải Cự Tộc Ông Chung tôn thần, thập nhị nguyệt, nhị thập cửu nhật chính kỵ, nghĩa là: *Cung thỉnh Nam Hải Cự Tộc Ông Chung tôn thần lai nhập thần vị. Giỗ ngày 27 tháng 10.*

Từ 13 thần vị ở trong lăng Ông có thể đưa ra một số nhận xét sau:

- Về điểm chung, 13 thần vị đều làm bằng gỗ hương; chữ Hán mỗi thần vị khắc nổi trên mặt gỗ, sơn son và tổng số chữ trên các thần vị đều là số lẻ. Ví dụ thần vị số 1, trên hàng dọc có 14 chữ (theo cách tính cung dương trạch là 14, sẽ tính $1+4=5$). Nếu tính cả hàng chữ phụ 2 bên (ghi thời gian), tổng số chữ của thần vị này là 34 chữ ($3+4=7$). Với cách tích, quan niệm theo cung trạch dương này sẽ mang đến nhiều điều may mắn cho dân làng nên cả 13 thần vị đều là dương, số lẻ - đồng nhất với may mắn.

- Về điểm riêng, các thần vị không có sự thống nhất trong cách thức sắp đặt. Quan sát thực tế tại lăng Ông cho thấy, có 1 thần vị đặt trong lòng ngai, 1 thần vị của Quý Nương tôn thần (cá Bà - cá Cáo) đặt trên đài sen hình tròn, 8 thần vị đặt trên đế hộp hình chữ nhật, 3 thần vị đặt trên đế hộp hình vuông.

- Về trang trí, có 12 thần vị được chạm thủng hình rồng, rồng lá cách điệu ở hai bên thành mép khung thần vị; 01 thần vị để trơn không trang trí hoa văn mà vẽ đường viền kẻ chỉ. Đây là thần vị số 9, có thời gian sớm nhất của ngôi lăng này.

- Về văn tự, trong 13 thần vị, chỉ 3 thần vị có chữ “cung thỉnh” đứng đầu, 1 thần vị có chữ “sắc”, 9 thần vị có chữ “Nam Hải” đứng đầu. Giải thích về 8/9 thần vị có chữ “Nam Hải” đứng đầu đều với tổng số 11 chữ, ngư dân ở đây cho rằng, số lẻ sẽ mang lại may mắn. Số 1 là dương (+) và số 11 là số lưỡng cực vừa dương (+) vừa âm (-, $1+1=2$), mang ý nghĩa âm - dương giao hòa, cát tường. Theo phong tục, nếu thêm 2 chữ cung thỉnh vào 8 thần vị này thì tổng số là 13 chữ (lấy $1+3=4$) sẽ không tốt cho dân làng, vì số 4 liên quan đến chữ tử (sinh - lão - bệnh - tử) - ông Huỳnh Hạnh chia sẻ. Ngoài ra, 13 thần vị ở lăng Ông vừa thờ cá Ông vừa thờ cá Bà và tên gọi cá Ông thờ trong lăng cũng rất đa dạng, như Nam Hải đại vương, Ông Hồ, Ông Tướng, Ông Chuông, Ông Mục, Ông Cam,... Đây là tập tục và thực hành tín ngưỡng của ngư dân đảo Cù Lao Chàm mang tính khác biệt so với các di tích thờ cá Ông ở Nam Bộ và Bắc Trung Bộ nước ta.

Kết luận

Tập tục và thực hành tín ngưỡng thờ cá Ông ở Cù Lao Chàm có những điểm tương đồng, khác biệt so với nhiều địa phương. Điểm tương đồng nổi bật là các ngư dân trên đảo thể hiện niềm tin của mình rất sâu đậm với cá Ông - một loài cá lớn ở đại dương. Họ đồng nhất cá Ông là thần biển, Thành hoàng, Phúc thần. Các không gian thờ cúng cá Ông ở đây cũng tương đồng với các di tích thờ Ngải ở các làng ven biển miền Trung, Nam Bộ là có hiện tượng cất giữ “ngọc cốt”, phối thờ các bậc Tiên Hiền, Hậu Hiền là những ông tổ của các dòng họ có công lập làng (vạn/lý), dựng đình.

Sự khác biệt về thờ cá Ông ở Cù Lao Chàm là có nhiều dấu ấn giao thoa văn hóa Sa Huỳnh, Chăm-pa, Đại Việt trước đây và nay là sự hỗn dung văn hóa đương đại giữa cư dân đảo, đất liền, khách du lịch nên không gian thiêng của di tích, thực hành nghi lễ, lễ hội cầu ngư mang đậm màu sắc tính đương đại. Điều này cũng đồng quan điểm cho rằng, tính chất của phong tục, tập quán không cố định mà luôn thay đổi, thể hiện cách thức thực hành khác nhau giữa cá nhân và cộng đồng nhưng về bản chất của nghi lễ trong tín ngưỡng thờ cá Ông thì không thay đổi.

Ngày nay, tục thờ cúng cá Ông vẫn giữ một vai trò, vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần và tâm linh của ngư dân. Chính sự hiền linh của loài cá này đã cứu giúp ngư dân trong lúc gặp nạn ngoài biển khơi, hình thành nên tín ngưỡng dân gian đặc thù về cuộc sống của họ luôn gắn kết chặt chẽ với biển Đông. Lễ hội cầu ngư truyền thống ở Cù Lao Chàm diễn ra ngày mùng 3 - 4 tháng Tư âm lịch là hoạt động văn hóa, tín ngưỡng thu hút nhiều ngư dân và khách du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị An (2017), “Hiển thánh và tăng quyền, một khảo sát về tục thờ nữ thần biển ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ”, trong Võ Quang Dũng tuyển chọn: *Văn hóa biển đảo Việt Nam - Dưới góc nhìn văn hóa dân gian*, Nxb. Công an nhân dân, Tập 2, Hà Nội.
2. Phan Văn Các (2008), *Từ điển Hán - Việt*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Phước Bảo Đàn (2017), “Tục thờ cá Voi ở miền Trung Việt Nam”, trong Võ Quang Dũng tuyển chọn: *Văn hóa biển đảo Việt Nam - Dưới góc nhìn văn hóa dân gian*, Nxb. Công an nhân dân, Tập 2, Hà Nội.
4. Nguyễn Xuân Đức (2017), “Tù đền thờ Đức Ông, Đức Bà ở Cảnh Dương nghĩ về tục thờ cá Voi của người Việt”, trong Võ Quang Dũng tuyển chọn: *Văn hóa biển đảo Việt Nam - Dưới góc nhìn văn hóa dân gian* Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

5. Đinh Văn Hạnh (2017), “Sự phát triển hệ thống tín ngưỡng của người Việt trong quá trình di cư về phương Nam nhìn từ tục thờ cúng cá Ông”, trong Vũ Quang Dũng tuyển chọn: *Văn hóa biển đảo Việt Nam - Dưới góc nhìn văn hóa dân gian*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
6. Trần Hồng (2014), *Các lễ hội vùng biển miền Trung*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Thanh Lợi (2006), “Tục thờ cá Ông ở ven biển Nam Trung Bộ”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Số 4, tr. 52-60.
8. Nguyễn Thanh Lợi (2014), *Một góc nhìn văn hóa biển*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Duy Thiệu (2002), *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Vũ Hồng Thuật (2020), “Từ Trung Hoa đến Việt Nam: Tín ngưỡng thờ nữ thần biển Dương Quý Phi ở đền Mẫu Phố Hiến tỉnh Hưng Yên”, trong Trần Ích Nguyên, Nguyễn Thu Hiền chủ biên: *Nghiên cứu tín ngưỡng nữ thần và Phật Bà Quan Âm ở Châu Á*, Nxb. Lý Nhân, Đài Loan, Trung Quốc.
11. Nguyễn Chí Trung (2007), “Tổng quan về khảo cổ lịch sử Cù Lao Chàm”, trong Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An: *Kỷ yếu Cù Lao Chàm - Vị thế, tiềm năng và triển vọng*.
12. Đỗ Thị Ngọc Uyển (2014), “Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu văn hóa phi vật thể ở Cù Lao Chàm”, trong Trung tâm quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An: *Thông tin nghiên cứu Cù Lao Chàm*.
13. Trương Hoàng Vinh (2014), “Tổng quan về địa sinh thái, lịch sử - văn hóa Cù Lao Chàm”, trong Trung tâm quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An: *Thông tin nghiên cứu Cù Lao Chàm*.